

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 28/12/2022

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX- ST ngày 28/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Th trình bày: Chị Th và anh Đ kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 16/5/2018. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay chị Th và anh Đ sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xác

định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Th và anh Đ có một con chung là Lê Tâm Nh, sinh ngày 09/01/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con chung sống cùng chị Th. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh Đ không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn là anh Lê Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2022 bà Lại Thị Th là mẹ đẻ anh Lê Minh Đ trình bày: Anh Đ và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Đ về chung sống cùng gia đình bà một thời gian. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy xô bắt, xô đũa nhưng không mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của bà mong muốn chị Th và anh Đ đoàn tụ. Về con chung: Anh Đ và chị Th có một con chung là Lê Tâm Nh, sinh năm 2021, hiện tại cháu Như đang ở cùng chị Th, nếu chị Th và anh Đ ly hôn gia đình bà cũng đồng ý để cháu Như cho chị Th nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh Đ đi làm ở trên Hà Nội, địa chỉ cụ thể bà không nắm được cụ thể, anh Đ có nhận được Thông báo của Tòa án nhưng do bận việc nên không về Tòa án làm việc được. Chữ ký trong đơn thuận tình ly hôn đúng là chữ của anh Đ. Bà Th nhận Thông báo hòa giải, các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ thông báo lại cho anh Đ biết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2022, Ủy ban nhân xã T cung cấp như sau: Anh Lê Minh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị Th và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Đ, chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Chị Th và anh Đ có một con chung là Lê Tâm Nh, sinh ngày 09/01/2021. Về tài sản chung, nợ chung chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Th và anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Lê Minh Đ; về con chung: Giao con chung Lê Tâm Nh, sinh ngày 09/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Minh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Minh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 16/5/2018. Tại thời điểm kết hôn, chị Th và anh Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đ vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh Đ đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anh Đ về việc chị Th xin ly hôn anh Đ. Tuy nhiên tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 04/8/2022 do anh Đ và chị Th nộp trực tiếp tại Tòa án, trong đơn có chữ ký của anh Lê Minh Đ, thể hiện quan điểm anh Đ đồng ý ly hôn với chị Th, mặt khác từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, chị Th và anh Đ không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chị Th và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh Đ có một con chung là Lê Tâm Nh, sinh ngày 09/01/2021. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Xét thấy, từ khi chị Th và anh Đ không chung sống cùng nhau cho đến nay, cháu Như sống cùng chị Th, cháu Như dưới 36 tháng tuổi cần sự nuôi dưỡng, chăm

sóc của mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung của chị Th và anh Đ là Lê Tâm Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Tâm Nh, sinh ngày 09/01/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Lê Minh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Hải theo biên lai thu số 0002488 ngày 07/10/2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh